

Số: **60** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **25** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 69-NQ/BCSD ngày 24/01/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 của ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, Vụ KHTC (N2b).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nghị



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của ngành Xây dựng về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /QĐ-BXD ngày 25/01/2024
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Nghị quyết nêu trên, Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng như sau:

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục ưu tiên hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường kinh doanh.

1.1. Vụ Pháp chế và các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Tiếp tục quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

b) Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024.

Xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2024, trọng tâm là: hoàn thiện Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 của Quốc hội; nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Quản lý phát triển đô thị, dự án Luật Cấp, thoát nước sau khi được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, Nghị

định về cây xanh và công viên công cộng đô thị, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập; tiếp tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra và thực thi văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật; tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông về chính sách, pháp luật. Phối hợp có trách nhiệm với các bộ, ngành, cơ quan khác trong công tác xây dựng pháp luật.

1.2. Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ:

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích cục bộ.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hướng dẫn thi hành pháp luật, việc thực hiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, đặc biệt chú trọng kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền cho địa phương, gắn với việc cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

1.3. Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm thông tin, Thanh tra Bộ và các đơn vị liên quan giải quyết thủ tục hành chính:

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 và tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công.

1.4. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Quản lý hoạt động xây dựng và các đơn vị liên quan chuyên môn, đơn vị giải quyết TTHC:

a) Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ; công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

1.5. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được phê duyệt.

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng để đóng góp xây dựng các nội dung của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Tiếp tục các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, ổn định, bền vững.

Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản chủ trì, phối hợp với các Sở Xây dựng địa phương:

a) Ban hành Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; giao cho các địa phương xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, giải pháp triển khai nhanh, hiệu quả Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030" theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, năm 2024 nỗ lực phấn đấu hoàn thành khoảng 130 nghìn căn hộ.

b) Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ công tác liên ngành làm việc với một số địa phương để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại các địa phương, đặc biệt là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương.

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xác định nhu cầu và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội.

d) Tổ chức triển khai ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Quyết định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025; chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt.

đ) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; tập trung triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội.

e) Thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy nhanh tiến độ Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng và các gói tín dụng cụ thể cho chủ đầu tư và người mua nhà tại các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ vay.

g) Hoàn thiện, duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thị trường bất động sản.

h) Theo dõi chặt chẽ việc triển khai Nghị định 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ tại các địa phương để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; phấn đấu năm 2024 khởi công một số dự án xây dựng lại chung cư cũ, đặc biệt tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tập trung cho công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị; trọng tâm là thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ.

3.1. Vụ Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Cục Phát triển đô thị, Cục Hạ tầng kỹ thuật và Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Đôn đốc, tập trung nguồn lực tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt đầy đủ quy hoạch chung, nỗ lực phủ kín quy hoạch phân khu; nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn kết chặt chẽ, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các cấp độ quy hoạch và các loại quy hoạch (quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch nông thôn với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; quy hoạch sử dụng đất). Triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ trong quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ. Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây

dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Cho ý kiến về đề án đối với các đề án quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên và các quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác theo pháp luật hiện hành.

c) Thực hiện các công tác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo, đôn đốc công tác rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

đ) Tổ chức và đôn đốc thực hiện hiệu quả Luật Kiến trúc, Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Tiếp tục thực hiện thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Hoàn thiện nền tảng cơ sở dữ liệu để nâng cao chất lượng Công thông tin quy hoạch quốc gia và đảm bảo yêu cầu quản lý quy hoạch, kiến trúc tại Trung ương và địa phương.

e) Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN. Tiếp tục thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

3.2. Cục Phát triển đô thị chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Hạ tầng kỹ thuật và Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Tập trung triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 08/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đôn đốc, phối hợp các Bộ ngành, địa phương và tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Ban hành Kế hoạch triển khai Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 sau khi được phê duyệt; tập trung xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện phân loại đô thị toàn quốc. Gắn công tác phân loại đô thị với công tác sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Nghiên cứu, tổ chức xây dựng Chương trình quốc gia về cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2026-2030.

c) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

d) Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2024. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực ASCN.

3.3. Cục Hạ tầng kỹ thuật chủ trì, phối hợp Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Phát triển đô thị và Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Nghiên cứu, xây dựng các chính sách, định hướng về phát triển, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian ngầm đô thị trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quản lý phát triển đô thị. Rà soát, xây dựng sửa đổi Nghị định thay thế Nghị định 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh đô thị.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 và Báo cáo thẩm định 02 nhiệm vụ quy hoạch cấp nước và quy hoạch thoát nước của Thành phố Hồ Chí Minh. Thành lập công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương về lập, điều chỉnh nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch và kiểm soát, quản lý hiệu quả việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn; Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025 và Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải được ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-BXD ngày 24/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

đ) Đánh giá, rà soát thực trạng thoát nước, ngập úng đô thị, nhất là tại các đô thị lớn như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng... để có phương án, giải pháp hiệu quả chống ngập úng đô thị, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

4. Chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng. Đổi mới, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng. Tăng cường kiểm tra, giám sát sau phân cấp, ủy quyền.

4.1. Cục Quản lý hoạt động xây dựng chủ trì, phối hợp Vụ Pháp chế, Cục Kinh tế xây dựng, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan, Sở Xây dựng các địa phương:

a) Tổ chức thực hiện Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng sau khi được Chính phủ ban hành, trong đó tập trung xây dựng, ban hành Thông tư về quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động xây dựng. Kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để đáp ứng tốt nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân.

b) Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng. Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật của các địa phương, chủ thể tham gia hoạt động xây dựng.

c) Thực hiện nghiêm, đúng hạn việc xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; nghiên cứu, bổ sung ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề; duy trì hoạt động ổn định của phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng và phần mềm sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

d) Theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài ở Việt Nam, thông tin, phản ánh từ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng để kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách pháp luật.

4.2. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, các Sở Xây dựng địa phương:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng Quy trình đánh giá an toàn công trình xây dựng trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

b) Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng; tăng cường kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP đảm bảo quản lý chất lượng công trình và tuân thủ quy định về giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung triển khai Đề án An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

c) Chủ động nắm bắt thông tin về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình tại các địa phương, Bộ, ngành để có hướng dẫn, xử lý kịp thời. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động. Giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định an toàn lao động theo quy định.

4.3. Cục Kinh tế xây dựng chủ trì, phối hợp Viện Kinh tế xây dựng:

a) Nghiên cứu rà soát các nội dung còn bất cập, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng để sửa đổi, bổ sung điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế và khả thi trong triển khai.

b) Rà soát, xác định danh mục các định mức đã ban hành cần sửa đổi, các định mức còn thiếu để tổ chức điều chỉnh, bổ sung và thẩm định để ban hành theo thẩm quyền. Chủ động phối hợp với các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, địa phương tổ chức xây dựng định mức dự toán đặc thù của chuyên ngành, của địa phương có công nghệ thi công, điều kiện thi công, vật liệu xây dựng mới hoặc chưa có trong hệ thống định mức hiện hành.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, vật liệu xây dựng (cát, đất đắp nền) cho các công trình hạ tầng, nhất là các công trình trọng điểm ngành giao thông; thực hiện việc công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy thi công, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, phù hợp với giá thị trường, đúng quy định pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương có các dự án công trình giao thông trọng điểm; nắm bắt các khó khăn vướng mắc về định mức, giá xây dựng tại các dự án này để kịp thời hướng dẫn, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

4.4. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường rà soát danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành tại Quyết định 666/QĐ-BXD ngày 29/5/2020 và Quyết định số 843/QĐ-BXD ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; danh mục các tiêu chuẩn Việt Nam tại Định hướng và Kế hoạch biên soạn, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành xây dựng đến năm 2030. Tiến hành nghiên cứu, biên soạn các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt.

4.5. Viện Kinh tế xây dựng chủ trì:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức đã được Bộ Xây dựng ban hành nhưng chưa phù hợp hoặc còn thiếu.

- Tổ chức thực hiện Chương trình hướng dẫn Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng.

5. Phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Vụ Vật liệu xây dựng chủ trì, phối hợp Cục Kinh tế Xây dựng, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Viện Vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng các địa phương:

a) Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030. Hoàn thiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”. Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng.

b) Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đánh giá hợp chuẩn, hợp quy kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng để đảm bảo phát triển bền vững sản xuất trong nước, đồng thời quản lý hiệu quả hơn về các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu.

c) Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn với giải pháp phát triển ổn định bền vững, sử dụng vật liệu tái chế, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất các giải pháp đồng bộ bảo đảm vật liệu xây dựng (cát, đất đắp nền) cho các công trình hạ tầng, nhất là các công trình trọng điểm ngành giao thông. Tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

đ) Đôn đốc các địa phương nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; kế hoạch, phương án sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong quy hoạch tỉnh; tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

5.2. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các Cục, Vụ liên quan:

a) Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai

nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về kinh tế tuần hoàn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép các nội dung kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh ... vào các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch xây dựng, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, định mức kinh tế - kỹ thuật.

6. Phát triển nguồn nhân lực gắn với tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử.

6.1. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch - Tài chính, Học viện Cán bộ quản lý đô thị và xây dựng, các Trường đại học thuộc Bộ:

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2022 - 2030. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược có phẩm chất tốt, có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, có năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gắn với công tác cải cách tiền lương.

b) Tập trung đầu tư thỏa đáng để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh thực hiện tự chủ giáo dục đại học, tăng đầu tư để tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên đầu tư phát triển một số ngành đào tạo quan trọng phù hợp với thị trường lao động, định hướng phát triển của Ngành.

6.2. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Viện nghiên cứu, Trường Đại học thuộc Bộ, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

6.2. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Viện nghiên cứu, Trường Đại học thuộc Bộ, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030.

b) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tiếp tục đầu tư, đổi mới hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

6.3. Trung tâm Thông tin, các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ và Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương:

a) Tập trung triển khai ngay việc nghiên cứu, đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng sau khi Nghị định được ban hành. Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu an ninh bảo mật trong việc kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tối ưu hóa giao diện người dùng trên các thiết bị cầm tay; tập trung số hóa kết quả giải quyết TTHC. Triển khai kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Xây dựng Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

c) Đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hoàn thành triển khai Kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng. Tiếp tục triển khai ứng dụng thí điểm hệ thống thông tin địa lý (GIS) trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam. Phối hợp với các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin, dữ liệu lên các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm.

Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Sở Xây dựng các địa phương:

a) Triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2024, ngăn chặn, phát hiện xử lý vi phạm đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ đúng quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra. Qua công tác thanh tra, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về xây dựng, pháp luật xử lý vi phạm hành chính về xây dựng toàn diện, phủ kín các hành vi, phù hợp thực tiễn và pháp luật có liên quan. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra Sở Xây dựng các địa phương.

b) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; gắn công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật; thực hiện tốt công tác phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 bám sát các định hướng, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

8. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

8.1. Các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ:

a) Siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Các đơn vị thực hiện rà soát việc phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đúng sở trường; khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, trì trệ, không dám chịu trách nhiệm.

b) Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Đề cao tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.

c) Chủ động, tăng cường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ. Đổi mới cách thức và thường xuyên đi cơ sở, nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời tháo gỡ và đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương, đơn vị liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

d) Tuân thủ nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đẩy nhanh thực hiện, giải ngân các công trình sử dụng vốn đầu tư công năm 2024 và người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ.

8.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị hành chính, sự nghiệp:

a) Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát. Hoàn thành giao dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công theo đúng thời hạn quy định. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng chậm phân bổ, chậm triển khai.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2024; đẩy nhanh việc giải quyết công việc tồn đọng và quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà Quốc hội Lào; quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

9. Tập trung thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu và đơn vị sự nghiệp công lập:

9.1. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ:

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại (tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu) doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn

góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TT9 ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung phê duyệt Đề án cơ cấu lại, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm Tổng công ty VICEM; phân đấu hoàn thành thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP; triển khai các thủ tục thoái vốn tại Tổng công ty LILAMA, COMA; triển khai thủ tục cổ phần hóa Tổng công ty HUD; thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty HANCORP về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp. Xử lý các tồn tại về cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

9.2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ:

a) Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

b) Hoàn thành Kế hoạch sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam vào Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia; chuyển giao nguyên trạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở y tế về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và địa phương nơi đơn vị trú đóng để quản lý theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

10. Tăng cường hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông.

10.1. Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết và tổ chức ký kết một số thỏa thuận quốc tế: Biên bản Kỳ họp lần thứ 41 Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) Việt Nam - Cuba; Bản Ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực xây dựng với Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Nhật Bản.

b) Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các bộ, ngành, doanh nghiệp hai bên tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri mà Bộ trưởng Bộ Xây dựng là đồng Chủ tịch Phân ban. Tổ chức Kỳ họp thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến vào Quý II năm 2024 tại Việt Nam; Thúc đẩy hợp tác với An-giê-ri trên các lĩnh vực tiềm năng; Đôn đốc các bên tham gia triển khai hiệu quả nội dung hợp tác đã cam kết tại Biên bản Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri; Tổ chức Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri nhiệm kỳ 2024-2028 trong năm 2024.

c) Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành. Triển khai thực hiện các cam kết hội nhập của Ngành trong WTO, APEC, ASEAN, CPTPP, EVFTA, RCEP, ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối... Tiếp tục rà soát các cam kết của Ngành, các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa tương thích với thông lệ quốc tế để điều chỉnh phù hợp. Tham gia đàm phán xây dựng các cam kết mới trong các hiệp định song phương và đa phương; tích cực mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tổ chức tham vấn và đối thoại chuyên đề với doanh nghiệp, địa phương, mở các lớp tập huấn pháp luật về các cam kết và thách thức của ngành Xây dựng trong thời kỳ hội nhập.

d) Chủ động xây dựng kế hoạch, tiếp cận các đối tác, các nhà tài trợ, đàm phán vận động thu hút tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, để xây dựng chương trình hợp tác ODA và vốn vay ưu đãi khác theo lĩnh vực ưu tiên, phục vụ các mục tiêu phát triển của Ngành; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực tiễn đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hoà thủ tục, chính sách của các bên.

10.2. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ Xây dựng

1.1. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình hành động trong các lĩnh vực công tác và đơn vị được phân công phụ trách; chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động.

1.2. Kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị; trường hợp cần giải quyết các vấn đề khó hoặc có liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng khác phụ trách thì chủ động trao đổi, giải quyết hoặc báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

2.1. Trước ngày 31/01/2024, trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động và Phụ lục 1, 2 kèm theo, các đơn vị xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai Chương trình hành động của Bộ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2.2. Tập trung, chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công cho đơn vị trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện; chủ

động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải pháp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2.3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20 hàng tháng và 15 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện trong năm 2024, báo cáo Bộ trưởng, các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực đồng thời gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ trước ngày 10/11/2024 để tổng hợp chung.

3. Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động này và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể của đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, gửi báo cáo Bộ Xây dựng.

4. Chánh Văn phòng Bộ

Đưa nội dung kiểm điểm tình hình triển khai Chương trình hành động vào nội dung giao ban Bộ thường kỳ hàng tháng; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động.

5. Giám đốc Trung tâm Thông tin; Tổng biên tập Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này đến các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng, các hội, hiệp hội, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng và tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

6. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này tại các phiên họp giao ban của Bộ. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý và cuối năm trước ngày 20/11/2024./.

Phụ lục 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 60 /QĐ-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mục tiêu phấn đấu của Chính phủ | Mục tiêu phấn đấu của ngành Xây dựng | Đơn vị chủ trì theo dõi, báo cáo |
|-----|---|-----------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngành Xây dựng | % | 6,4-7,3 | 6,4-7,3 | Vụ KHTC |
| 2 | Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc | % | 43,7 | 43,7 | Cục PTĐT |
| 3 | Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống; cấp nước tập trung | % | 97 | 97 | Cục HTKT |
| 4 | Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch | % | 15,5 | 15,5 | Cục HTKT |
| 5 | Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải | % | 18 | 18 | Cục HTKT |
| 6 | Diện tích nhà ở bình quân cả nước | m ² sàn/người | 26,5 | 26,5 | Cục QLN&TTBDS |
| 7 | Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành | Nghìn căn | 130 | 130 | Cục QLN&TTBDS |

Phụ lục 2

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 60 /QĐ-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| TT | NHIỆM VỤ | Thời hạn trình | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|----------------|----------------|---|
| 1 | Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn | Tháng 2 | Vụ QHKT | Cục HTKT, Cục PTĐT, Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 2 | Nghị định thay thế Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | Tháng 9 | Thanh tra Bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 3 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ | Tháng 12 | Cục QLHĐXD | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 4 | Nghị định về cây xanh và công viên công cộng đô thị (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị) | Tháng 11 | Cục HTKT | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 5 | Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035 (thay thế Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025) | Tháng 12 | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan |
| 6 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở | Tháng 9 | Cục QLN&TTBDS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |

| TT | NHIỆM VỤ | Thời hạn trình | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-----------|---|---------------------------|-----------------------|---|
| 7 | Nghị định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư | Tháng 9 | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 8 | Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | Tháng 9 | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 9 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản | Tháng 9 | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 10 | Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản | Tháng 9 | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 11 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ | Tháng 11 | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan |
| 12 | Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội | Tháng 2 | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan |
| 13 | Kế hoạch triển khai Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 | 2024 | Cục PTĐT | Vụ QHKT và các đơn vị liên quan |
| 14 | Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện phân loại đô thị toàn quốc | 2024 | Cục PTĐT | Vụ QHKT và các đơn vị liên quan |
| 15 | Thành lập công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước | 2024 | Cục HTKT | Trung tâm thông tin và các đơn vị liên quan |
| 16 | Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 | 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị liên quan |

| TT | NHIỆM VỤ | Thời hạn trình | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-----------|---|---------------------------|-----------------------|------------------------|
| 17 | Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030), Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng | 2024 | Vụ KHTC | Các đơn vị liên quan |